|  |  |
| --- | --- |
| TÒA ÁN NHÂN DÂN**QUẬN CÁI RĂNG**THÀNH PHỐ CẦN THƠSố: **117**/2022/QĐST - HNGĐ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúcCái Răng, ngày 24 tháng 11 năm 2022 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 180/2022/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa:

* Bà **La Thị N,** sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp 8, xã V T Đ, huyện L M, tỉnh Hậu Giang.

* Ông **Nguyễn Hồng N,** sinh năm 1972

Địa chỉ: số 32/7, KV Y T, P. L B, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 107, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày

16 tháng 11 năm 2022.

# XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

# Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* + *Nguyên đơn*: **La Thị N,** sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp 8, xã V T Đ, huyện L M, tỉnh Hậu Giang.

* + *Bị đơn*: **Nguyễn Hồng N,** sinh năm 1972

Địa chỉ: số 32/7, KV Y T, P. L B, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

# Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* + Về quan hệ hôn nhân: bà **La Thị N** và ông **Nguyễn Hồng N** thống nhất thuận tình ly hôn.
	+ Về con chung: có 02 con chung, thống nhất giao cháu **Nguyễn Bảo D** (nam) sinh ngày 27/10/2007 và cháu **Nguyễn Duy T** (nam) sinh ngày 06/11/2011 cho bà La Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Nguyễn Hồng N theo luật định, không ai được cản trở.

* + Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
	+ Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

* + Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn La Thị N tự nguyện chịu

150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0008728 ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng. Bà La Thị N được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

# THẨM PHÁN

*Nơi nhận*:

* Đương sự
* VKSND Q. Cái Răng.
* Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ.
* Cơ quan Thi hành án.
* Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH
* Lưu hồ sơ. **THÁI MỸ NHUNG**